TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.

2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1961, hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định và bà Phạm Thị P, sinh năm 1966, hiện đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 20/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/10/2015. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 29/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt.

2. Lại Văn Q – Sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Lại Văn V, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963, hiện cả hai đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ, con: chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Lại Văn Q bị bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 29/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt.

3. Nguyễn Trường C – Sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm C N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1964, hiện cả hai đang ở xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vợ: Phạm Hoài D1, sinh năm 1994 (Ly hôn năm 2023); con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo Nguyễn Trường C bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 23/7/2024 đến ngày 29/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt.

* *Người chứng kiến:* Ông Trần Đức T2 – Sinh năm: 1952; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2024, Nguyễn Văn Đ nhắn tin rủ Lại Văn Q góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Q đồng ý và hẹn gặp Đ ở cây xăng L tại thị trấn R. Đến nơi, Đ đưa cho Q 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 500, Quốc góp thêm 03 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 100 rồi đến bán cho ông Trần Văn T3, sinh năm 1967, ở Tổ dân phố D, thị trấn R, huyện N là chủ Cửa hàng V2 lấy 500.000 đồng. Sau đó, Q đưa tiền cho Đ để đi mua ma túy. Cùng lúc đó, Nguyễn Trường C nhắn tin cho Đ nhờ chở đến nhà Lại Thế V1, sinh năm 1987, ở xóm A, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định chơi. Đ đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số 18L1-424.21 chở Q đến gặp C. Khi gặp Đ, C nói không liên lạc được với V1 nên hỏi Đ "*Mày đi đâu chơi cho anh đi với*" nghĩa là có chỗ nào sử dụng ma túy thì cho đi cùng. Đ đồng ý, chở C và Q về nhà tại xóm B, xã N, rồi bảo Q vào nhà đợi, còn Đ và C đi đến khu vực cầu B thuộc xã P, huyện N mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, sau đó cùng về nhà Đ để sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ bảo Q và C vào gian buồng phía Đông, sau đó lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn cùng gói ma túy vừa mua bỏ vào cóng thủy tinh, dùng bật lửa ga hơ nóng phần cóng cho ma túy nóng chảy tạo

thành khói rồi dùng miệng hút lấy khói, sau đó C và Q lần lượt sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả ba vừa sử dụng ma túy xong thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại nóc tủ kê trong buồng phía đông 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh, trên nắp có đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm cóng thủy tinh màu trắng bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M); 01 bật lửa ga màu đỏ. Các đối tương đều khai nhận đó là bộ D2 sử dụng ma túy đá và ma túy đá chưa sử dụng hết. Ngoài ra còn thu giữ 04 điện thoại di động các loại của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trường C và Lại Văn Q. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 1353/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 cóng thủy tinh màu trắng, trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,051 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C niêm phong ký hiệu lần lượt từ M1 đến M3 để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 1354/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Đều có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 03 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo Đ xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và các bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Trường C là đồng phạm với vai trò giúp sức. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 08 (T) năm đến 08 (T4) năm 06 (S) tháng tù; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 xử phạt Lại Văn Q từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T4) năm tù; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58

xử phạt Nguyễn Trường C từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án; đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại gian buồng phía Đông nhà ở của Nguyễn Văn Đ thuộc xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Văn Đ đã góp tiền cùng Lại Văn Q, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và trực tiếp cùng Nguyễn Trường C đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đó của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội

trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và trực tiếp đi mua ma túy nên bị cáo Đ xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và các bị cáo Lại Văn Q, Nguyễn Trường C là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu.Các bị cáo Lại Văn Q và Nguyễn Trường C có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Văn Q trước khi phạm tội đã tích cực hợp tác với Đồn Biên phòng N trong phát hiện tội phạm và Đồn Biên phòng đã có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lại Văn Q nên bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với các bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên toà cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp số sim 0941.492.705 thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp số sim 0962.231.930 thu giữ của Nguyễn Trường C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, không gắn sim thu giữ của Lại Văn Q các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp số sim 0911.733.204 thu giữ của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

- Đối với 01 phong bì niêm phong số 1353/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh N; 01 túi niêm phong số 1354/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh có đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với Trần Văn T3 là người mua 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 500 và 03 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 100 của Lại Văn Q với giá 500.000 đồng nhưng không có giấy phép thu đổi ngoại tệ theo quy định nên Công an huyện N đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với 4 tờ tiền Đài Loan, sau khi mua ông T3 đã làm rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ ngày 23/7/2024, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lại Văn Q áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (T4) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

3. Xử phạt bị cáo Lại Văn Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường C 07 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2024.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, lắp số sim 0941.492.705 thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp số sim 0962.231.930 thu giữ của Nguyễn Trường C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, không gắn sim thu giữ của Lại Văn Q.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 1353/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh N; 01 túi niêm phong số 1354/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh có đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp số sim 0911.733.204 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng lập ngày 06/9/2024.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lại Văn Q và Nguyễn Trường C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Nam Điền; UBND xã Nghĩa Hải;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương